TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-PT
Ngày 23-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đức Chiến

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm

Ông Vi Đức Trí

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 72/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Đỗ Minh T cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2024/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Minh T, sinh ngày 21 tháng 4 năm 1988, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Đỗ Trọng T (đã chết); con bà Nguyễn Thị N; vợ: Chu Ngọc T; con: có 01 con (sinh năm 2017); tiền sự: Không có; tiền án: Không có; nhân thân: Bản án số 37/2009/HSST ngày14-9-2009 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội Cố ý gây thương tích; Bản án số 112/2018/HS-ST ngày 30-7-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 tháng tù về tội Bắt người trái pháp luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05-3-2024 đến nay, có mặt.

2. Đỗ Quốc A, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2002, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam;

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; con ông: Đỗ Thanh T; con bà Trần Thị H; vợ: Nguyễn Thị Khánh L; con: có 01 con (sinh năm 2023); tiền sự: Không có; tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt hành chính; bị tạm giam từ ngày 06-3-2024 đến nay, có mặt.

3. Bùi Đức T, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1988, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Đường P, khối Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; con ông: Bùi Bằng S, con bà Đinh Thị A; vợ: Đào Thu H; con: có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017); tiền sự: Không có; tiền án: Không có; nhân thân: Bản án số 25/2019/HS-ST ngày 25-02-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm 10 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐXPVPHC ngày 21-3-2005 của Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt số tiền 60.250 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng, đánh nhau; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01317/QĐ-XPVPHC ngày 27-7-2007 của Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt số tiền 350.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04529/QĐ-XPVPHC ngày 10-11-2014 của Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Lôi kéo người khác đánh nhau; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-02-2024 đến ngày 21-3-2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh đến nay, có mặt.

4. Vi Mạnh T, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2001, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; con ông: Vi Văn T, con bà Vi Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2024 đến ngày 29/3/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Quốc A:* Bà Nông Thị T – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19-02-2024 tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn diễn ra Lễ hội truyền thống Mùng 10 Tháng Giêng do Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn tổ chức. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, Phạm Văn T đi chơi Hội

tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có vào quán bánh mì nướng ở khu vực vỉa hè gần bốt gác ghi đường sắt giao cắt với đường Đ thuộc khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì gặp Đỗ Trọng K, Phạm Văn T vào chào hỏi thì bị một số thanh niên chửi và đẩy ra, trong đó có một thanh niên (Phạm Văn T không quen biết) đấm 01 phát trúng vào vùng mặt bên phải của Phạm Văn T nhưng không gây thương tích. Do bực tức vì bị đánh nên Phạm Văn T đi bộ về nhà, khi đi đến Đ thuộc khu H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn thì gặp Nguyễn Nam H , Phạm Văn T mượn xe mô tô của Nguyễn Nam H để về nhà. Sau đó Phạm Văn T điều khiển xe mô tô đi về nhà tại thôn H, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, do say rượu và vẫn bực tức về việc bị đánh, Phạm Văn T đi xuống bếp lấy 04 con dao bằng kim loại, trong đó có 03 con dao loại dao quắm và 01 con dao mũi nhọn đều được tra cán bằng gỗ rồi sử dụng chiếc áo vải có họa tiết rằn ri quân đội, bọc kín 04 con dao lại rồi để ở đằng trước xe mô tô, sau đó điều khiển xe mô tô ra thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mục đích để tìm và dọa đánh người vừa đánh mình. Khi xuống đến chân dốc Đ, Phạm Văn T đến nhà Nguyễn Nam H trả lại xe mô tô, rồi gọi điện cho Vi Mạnh T đến đón và nhờ Vi Mạnh T đưa ra ngã ba Đ đường quốc lộ 1A. Khi Vi Mạnh T điều khiển xe mô tô biển số 12X1-199.4x tới đón, sau đó chở Phạm Văn T ra đường quốc lộ 1A. Khi đi đến bốt gác ghi đường sắt, giao cắt với đường Đ thuộc khu G, thị trấn Đ thì Phạm Văn T bảo Vi Mạnh T dừng xe lại, Phạm Văn T xuống xe rồi lấy 02 con dao trong bọc áo ra, tay trái cầm 01 con dao mũi nhọn, tay phải cầm 01 con dao quắm rồi đi vào khu vực quán bánh mì, Vi Mạnh T thấy Phạm Văn T lấy dao ra biết sắp xảy ra xô xát, đánh nhau nên cũng lấy 01 con dao quắm cầm trên tay phải đi theo phía sau. Phạm Văn T giơ dao lên và chỉ vào nhóm thanh niên đang ngồi phía trong quán và nói *"Vừa nãy thằng nào đánh tao"*, thấy Phạm Văn T cầm dao to tiếng thách thức thì Đỗ Trọng T đi ra và nói với Phạm Văn T *"Mày định chém tao à"* thì T nói *"Em không đánh anh, nãy thằng nào đánh tao thì đi ra đây"*. Thấy T cầm dao lên thách thức đánh nhau, Bùi Đức T, Đỗ Minh T cầm ghế nhựa, Đỗ Quốc A cầm chổi có cán bằng tre, Nguyễn Văn T, tay trái cầm ghế nhựa, tay phải cầm dao nhọn, có cán bằng nhựa màu đen, dài khoảng 30cm (hay còn gọi là dao "sàng chẩy") cùng đi ra. Bùi Đức T, Đỗ Minh T, Đỗ Trọng T, Đỗ Quốc A đứng đối diện Phạm Văn T, còn Nguyễn Văn T đứng đối diện Vi Mạnh T. Cả hai bên xảy ra cãi chửi, thách thức to tiếng rồi lao vào đuổi đánh nhau từ quán bánh mì ra giữa đường sắt cắt ngang. Khi Đỗ Trọng T đang ôm, can ngăn Phạm Văn T thì Đỗ Minh T từ phía sau tiến lên đứng đối diện Phạm Văn T ném chiếc ghế nhựa màu đỏ đang cầm trên tay phải đánh về phía mặt của Phạm Văn T, Phạm Văn T dùng tay phải cầm dao quắm chém 01 phát từ trên xuống dưới thì trúng vào mu bàn tay trái của Đỗ Minh T gây thương tích. Cùng lúc đó, Nguyễn Văn T tay trái cầm ghế nhựa đẩy về trước mặt của Vi Mạnh T thì Vi Mạnh T dùng dao chém 01 phát từ trên xuống dưới trúng vào ghế nhựa của Nguyễn Văn T, sau đó Nguyễn Văn T lùi lại về phía sau nhóm của Bùi

Đức T, Đỗ Trọng T. Khi thấy Đỗ Minh T bị chém, Đỗ Quốc A cầm chổi đánh 03 phát từ trên xuống dưới hướng về phía Phạm Văn T nhưng không trúng, Phạm Văn T vung dao lên chém 01 phát về phía Đỗ Quốc A nhưng không trúng, sau đó Đỗ Quốc A lùi lại xem vết thương của Đỗ Minh T. Bùi Đức T cầm ghế nhựa lao về phía Phạm Văn T thì Phạm Văn T vung dao lên chém về phía Bùi Đức T nhưng không trúng. Thấy có đánh nhau, Phùng Kim T đang đứng phía sau nhóm của Bùi Đức T liền chạy vào quán bán tạp hóa Lan Anh ở gần đó lấy 02 chiếc chổi có cán bằng gỗ để ở cạnh quán ra để phòng thủ thì Thành giật lấy 01 chiếc chổi từ tay của Phùng Kim T và vứt lại ghế nhựa trên đường. Lúc này Phạm Văn T tiếp tục cầm dao cãi chửi, thách thức đánh nhau thì Đỗ Trọng T lao vào ôm, giằng dao từ tay Phạm Văn T rồi xô đẩy Phạm Văn T từ đoạn đường sắt cắt ngang lên đầu cầu Đồng Mỏ, còn Bùi Đức T cầm chổi, Nguyễn Văn T cầm theo ghế nhựa và dao "sàng chẩy" đi theo sau, vừa đi vừa chửi bới, thách thức Phạm Văn T và cầm ghế nhựa, chổi đánh về phía Phạm Văn T, Phùng Kim T cũng cầm theo chổi đi phía sau Bùi Đức T và Nguyễn Văn T. Cùng lúc đó, Hoàng Văn Đ ở phía sau tiến lên nói chuyện can ngăn và giữ dao của Vi Mạnh T lại, sau đó Lê Phú K đưa Vi Mạnh T đến Công an thị trấn Đ để làm việc.

Khi Đỗ Trọng T ôm, giằng dao và xô đẩy Phạm Văn T về phía đầu cầu Đ thì Bùi Đức T cầm chổi, Nguyễn Văn T cầm dao và ghế nhựa, Phùng Kim T cầm chổi đi phía sau được khoảng 10 mét thì vứt chổi xuống đất, sau đó Nguyễn Văn T vung dao "sàng chẩy" lên chém 01 phát về phía Phạm Văn T thì trúng vào mu bàn tay phải của Phạm Văn T làm Phạm Văn T rơi dao quắm xuống đường. Phạm Văn T cầm con dao còn lại lùi dần lên cầu Đ còn Đỗ Trọng T, Bùi Đức T, Nguyễn Văn T đi theo. Trên đường đi Đỗ Trọng T nhặt được 01 cây mía dài khoảng 60cm, khi gần đến cầu Đ thì thấy xe mô tô chở Đỗ Minh T đi qua, Đỗ Trọng T nhìn thấy tay Đỗ Minh T chảy nhiều máu thì chửi Phạm Văn T đồng thời dùng cây mía đánh 02 phát về phía Phạm Văn T, trong đó phát thứ hai trúng vào chân của Phạm Văn T. Phạm Văn T tiếp tục đi lùi về phía cầu Đ thì Đỗ Trọng T lao vào ôm, ghì người Phạm Văn T vào thành cầu, còn Bùi Đức T đứng chửi và dùng chổi đánh nhiều phát về phía Phạm Văn T, vừa đánh vừa chửi Phạm Văn T, còn Nguyễn Văn T tay trái cầm ghế nhựa, tay phải cầm dao, dùng chân phải đá vào tay đang cầm dao của Phạm Văn T làm dao rơi xuống đường, Đỗ Trọng T vừa ôm Phạm Văn T vừa hô bảo Bùi Đức T dừng lại. Quá trình xô xát Nguyễn Văn T làm rơi dao "sàng chẩy" xuống đường, sau đó Nguyễn Văn T nhặt con dao của Phạm Văn T rồi giơ dao lên chửi Phạm Văn T, cùng lúc đó Phạm Văn T vùng ra được khỏi người Đỗ Trọng T thì Bùi Đức T cầm chổi vừa chửi vừa đánh nhiều phát vào người Phạm Văn T nhưng được Đỗ Trọng T đứng giữa can ngăn. Sau đó được người dân can ngăn nên nhóm của Bùi Đức T, Nguyễn Văn T vứt lại dao, ghế nhựa, chổi tại đầu cầu rồi cùng một số người bạn ra đón xe taxi đi về thành phố Lạng Sơn, Đỗ Trọng T đi đến Trung

tâm y tế huyện C xem vết thương của Đỗ Minh T, còn Phạm Văn T được Công an thị trấn Đ đưa về trụ sở để làm việc.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2252/24/KLTTCT-TTPY ngày 25/4/2024 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đỗ Minh T tại thời điểm giám định là 3% (ba phần trăm). Cơ chế, vật gây thương tích: do vật sắc gây nên.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2251/24/KLTTCT-TTPY ngày 08/5/2024 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Văn T tại thời điểm giám định là 9% (chín phần trăm). Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích vỡ thành trước xoang hàm phải, thương tích chấn động não do vật tày gây nên; Thương tích vết sẹo mu bàn tay phải do vật sắc gây nên.

Sau khi sự việc xảy ra, gia đình Bùi Đức T đã bồi thường tổn hại sức khỏe cho Phạm Văn T số tiền 3.000.000 đồng; Gia đình Phạm Văn T đã bồi thường tổn hại sức khỏe cho Đỗ Minh T số tiền 8.000.000 đồng; Đỗ Minh T đã bồi thường tổn hại sức khỏe cho Phạm Văn T số tiền 5.000.000 đồng. Các bên đã nhận đủ số tiền trên, cam kết không khiếu nại, khiếu kiện.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Vi Mạnh T.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Bùi Đức T, Đỗ Minh T, Đỗ Quốc A.

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vi Mạnh T, Bùi Đức T, Đỗ Minh T, Đỗ Quốc A phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

- Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vi Mạnh T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 20/02/2024 đến ngày 29/3/2024.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 20/02/2024 đến ngày 21/3/2024.

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc A 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 06/3/2024.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên mức hình phạt cho bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Đỗ Minh T kháng cáo xin hưởng án treo; các bị cáo Đỗ Quốc A, Bùi Đức T, Vi Mạnh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Đỗ Minh T, Đỗ Quốc A, Vi Mạnh T xin rút toàn bộ đơn kháng cáo; bị cáo Bùi Đức T rút kháng cáo xin hưởng án treo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về tội Gây rối trật tự công cộng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và ấn định mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Minh T, Đỗ Quốc A, Vi Mạnh T xin rút toàn bộ đơn kháng cáo, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Đỗ Minh T, Đỗ Quốc A, Vi Mạnh T. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Bùi Đức T xuất trình thêm 01 đơn trình bày xin được hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và 01 phiếu thu ngày 16-9-2024 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn ủng hộ nhân dân bị thiệt hại do cơn bão số 03 gây ra với số tiền 1.000.000 đồng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do bị cáo Bùi Đức T có tình tiết mới, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T, cụ thể: Giảm từ 02 năm 03 tháng xuống còn 02 năm tù.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đỗ Quốc A: Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Quốc A đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vi Mạnh T, Đỗ Minh T, Đỗ Quốc A, Bùi Đức T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung

của Bản án sơ thẩm. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt các bị cáo Vi Mạnh T, Đỗ Minh T, Đỗ Quốc A, Bùi Đức T về tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Minh T, Đỗ Quốc A, Vi Mạnh T rút toàn bộ kháng cáo, xét thấy việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối ép buộc. Hội đồng xét xử cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Đỗ Minh T, Đỗ Quốc A, Vi Mạnh T. Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2024/HS-ST ngày 11-7-2024 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của các bị cáo Đỗ Minh T, Đỗ Quốc A, Vi Mạnh T có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Đỗ Minh T, Đỗ Quốc A, Vi Mạnh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã xuất trình thêm 01 đơn trình bày về điều kiện, hoàn cảnh gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, 01 phiếu thu ngày 16-9-2024 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn ủng hộ nhân dân bị thiệt hại do cơn bão số 03 gây ra với số tiền 1.000.000 đồng nên bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Đức T.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định nêu trên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Đỗ Minh T, Đỗ Quốc A, Vi Mạnh T; Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2024/HS-ST ngày 11-7-2024 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đối với

phần hình phạt tù của các bị cáo Đỗ Minh T, Đỗ Quốc A, Vi Mạnh T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T về việc xin giảm nhẹ hình phạt; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2024/HS-ST ngày 11-7-2024 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Bùi Đức T về phần hình phạt, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Đức T.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 02 (hai) năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-02-2024 đến ngày 21-3-2024.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CA huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đức Chiến